

Bản án số: 355/2021/DS-PT
Ngày: 15-10-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng
Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 314/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB)

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội (MBAMC).

Trụ sở: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Phòng, Tổng Giám đốc MBAMC.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thanh Nga, Phó phòng THN Tổ tụng KV Miền Bắc (theo Văn bản ủy quyền số 4357/UQ-MBAMC ngày 06/07/2021).

Người được ủy quyền lại: bà **Đỗ Thị Trang**, ông **Trần Xuân Đạt** – Chuyên viên xử lý nợ MBAMC, (theo văn bản ủy quyền số 4538/UQ-MBAMC ngày 13/7/2021). Bà Trang vắng mặt, ông Đạt có mặt.

Bị đơn: Ông **Vũ Ngọc Phương**, sinh năm 1950; **Có mặt.**

Địa chỉ: Số B24-BT6, phố Hoài Thanh, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Khổng Thị Hương Giang**, sinh năm 1972; **Vắng mặt.**

2. Cháu **Vũ Thị Nghi Phương**, sinh ngày 12/11/2002; **Vắng mặt.**

3. Cháu **Vũ Thị Trâm Anh**, sinh ngày 17/11/2007;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Anh là: Ông **Vũ Ngọc Phương**, sinh năm 1950 và bà **Khổng Thị Hương Giang**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số B24-BT6, phố Hoài Thanh, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Do có kháng cáo của bị đơn là ông Vũ Ngọc Phương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020 và các ý kiến trong quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thanh Xuân (sau đây gọi tắt là MB) và ông Vũ Ngọc Phương đã ký các hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) số 812107.18.003.3922510.TD ngày 10/12/2018 cùng các khế ước nhận nợ. Theo đó, ông Phương vay MB 22.400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên đến hết ngày đáo hạn quy định tại văn bản nhận nợ, phương thức cho vay: Cho vay từng lần ngắn hạn, mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền mua bất động sản tại số B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, lãi suất 9,5%/ cộng biên độ 3,5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Phương và MB đã ký hợp đồng thế chấp tài sản tại VPCC Vĩnh Xuân ngày 10/12/2018, số công chứng: 05205/2018/HĐTC, quyền số 01/2018/TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản bảo đảm là QSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích 200m² tại địa chỉ: B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội theo GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP022994 do Sở TN&MT TP. Hà Nội cấp cho ông Vũ Ngọc Phương ngày 07/12/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho MB. Cụ thể:

Đến ngày 03/6/2020, ông Phương đã trả được số tiền:

- Nợ gốc: 423 đồng.
 - Nợ lãi trong hạn: 2.032.533.854 đồng.
- Còn nợ lại: 24.360.358.698 đồng, trong đó:
- Nợ gốc: 22.399.999.577 đồng.
 - Nợ lãi trong hạn: 265.307.243 đồng.
 - Nợ lãi quá hạn: 1.695.051.878 đồng

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Phương trả nợ để xử lý theo đúng quy định, nhưng ông Phương không hợp tác và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay, MB đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm buộc ông Phương có nghĩa vụ thanh toán cho MB số tiền 25.284.725.949 đồng, trong đó nợ gốc: 22.399.999.577 đồng; nợ lãi trong hạn là 265.307.243; Lãi quá hạn: 2.619.419.129 đồng (tạm tính đến hết ngày 09/9/2020).

Buộc ông Phương thanh toán nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng vay và các khế ước nhận nợ kể từ ngày 04/6/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Phương không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì MB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho MB. Tài sản bảo đảm là QSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích 200m² tại địa chỉ: B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội theo GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP022994 do Sở TN&MT TP.Hà Nội cấp cho ông Vũ Ngọc Phương ngày 07/12/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phương đối với MB. Nếu số tiền đó không đủ thì ông Phương vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho MB.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/8/2020 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là ông Vũ Ngọc Phương trình bày:

Ngày 12/12/2018 ông có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quân đội (sau đây gọi là MB) số tiền vay là 22.400.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm. Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông có thể chấp cho MB Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có diện tích 200m² tại địa chỉ: BT26-B4 KĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã thanh toán được 1 phần khoản nợ trên, nay còn nợ lại số tiền gốc: 22.399.999.577 đồng; nợ lãi: 1.960.359.121 đồng, tổng nợ: 24.360.358.698 đồng.

Ông khẳng định ông có nguồn tiền để trả các khoản nợ vay, nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, đại dịch Covid nên nguồn tiền của ông chưa rút về được. Ông cam đoan nếu thu được tiền bằng bất cứ nguồn nào sẽ chuyển trả ngay lập tức cho MB Thanh Xuân. Dự kiến tình hình kinh tế xã hội diễn biến bất thường vì Covid 19, ông đề nghị thời hạn giải quyết khoảng 06 tháng.

Ông cũng thừa nhận ý kiến của MB tính đến ngày 09/9/2020, ông còn nợ MB số tiền 25.284.725.949 đồng, trong đó nợ gốc: 22.399.999.577 đồng; nợ lãi trong hạn là 265.307.243; Lãi quá hạn: 2.619.419.129 đồng (tạm tính đến hết ngày 09/9/2020). Ông Phương cam kết thanh toán toàn bộ số nợ trên trong vòng 03 tháng kể từ ngày 01/10/2020 đến ngày 01/01/2021. Trường hợp ông không thanh toán được khoản nợ trên, ông đồng ý phát mại tài sản thế chấp. Cụ thể là QSD đất, QSH nhà và tài sản gắn liền với đất có diện tích 200m² tại B24-BT26 KĐT Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội cấp cho ông Vũ Ngọc Phương.

Ông đồng ý chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 10/9/2020, và cũng xin chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Khổng Thị Hương Giang đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và cũng không ủy quyền cho ông Phương tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB) về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 812107.18.003.3922510.TD ngày 10/12/2018 được ký với ông Vũ Ngọc Phương.

2- Buộc ông Vũ Ngọc Phương phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số tiền tạm tính đến ngày 30/12/2020.

Tổng số tiền là: 26.375.882.091 đồng.

Trong đó nợ gốc: 22.399.999.577 đồng;

Nợ lãi trong hạn là 264.233.270 đồng;

Lãi quá hạn: 3.975.882.514 đồng (tạm tính đến hết ngày 30/12/2020).

Về lãi suất: Kể từ ngày 31/12/2020, ông Vũ Ngọc Phương còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3- Trường hợp ông Vũ Ngọc Phương không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm là: Tài sản bảo đảm là QSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với

thửa đất có diện tích 200m² tại địa chỉ: B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội theo GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP022994 do Sở TN&MT TP.Hà Nội cấp cho ông Vũ Ngọc Phương ngày 07/12/2018.

Tài sản thế chấp nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ của ông Vũ Ngọc Phương được nêu ở Khoản 1 phần Quyết định của bản án này. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán các khoản nợ ông Vũ Ngọc Phương có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm ông Vũ Ngọc Phương kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên quan điểm như cấp sơ thẩm; Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới, không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án. Bị đơn ông Vũ Ngọc Phương có đơn xin miễn án phí vì ông là người cao tuổi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án;

Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: sửa bản án dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo hướng miễn án phí cho bị đơn, các phần quyết định khác vẫn giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của bị đơn Vũ Ngọc Phương kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Khổng Thị Hương Giang, cháu Vũ Thị Nghi Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử theo quy định.

[2] **Về nội dung:** Xét kháng cáo toàn bộ bản án của ông Vũ Ngọc Phương.

2.1. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc theo hợp đồng tín dụng giữa MB với ông Vũ Ngọc Phương.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Phương và MB đều xác nhận: ông Phương đã ký kết với MB hợp đồng tín dụng số 812107.18.003.3922510.TD ngày 10/12/2018, số tiền vay: 22.400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên đến hết ngày đáo hạn quy định tại văn bản nhận nợ, phương thức cho vay: Cho vay từng lần ngắn hạn, mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền mua bất động sản tại số B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội, lãi suất 9,5%/ cộng biên độ 3,5%/năm.

Ngày 10/12/2018, ông Phương đã lần lượt được giải ngân số tiền 22.400.000.000 đồng theo 3 Khế ước nhận nợ: Số LTH8099000183.ST01/LD1834649049 số tiền giải ngân là 9 tỷ đồng. Số LTH8099000183.ST01/LD1834600360 số tiền giải ngân là 9 tỷ đồng Số LTH8099000183.ST01/LD1834699805 số tiền giải ngân là 4,4 tỷ đồng.

Như vậy, HĐTD giữa các bên được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phương đã vi phạm hợp đồng về thời hạn thanh toán. Căn cứ Điều 1 HĐTD số 812107.18.003.3922510.TD ký ngày 10/12/2018 có quy định thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của giải ngân đầu tiên đến hết ngày đáo hạn được quy định tại các văn bản nhận nợ, tính đến ngày 03/6/2020, ông Phương mới thanh toán cho MB số tiền: Nợ gốc: 423 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.032.533.854 đồng, ông Phương đã vi phạm hợp đồng vì vậy MB mới khởi kiện. Đây là yêu cầu chính đáng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Vũ Ngọc Phương phải thanh toán số nợ gốc 22.399.999.577 đồng theo HĐTD là đúng quy định của pháp luật.

2.2- Về yêu cầu tiền lãi: Căn cứ Điều 2 thỏa thuận về lãi trong hợp đồng tín dụng số 812107.18.003.3922510.TD ký ngày 10/12/2018 cùng các điều quy định tại các phiếu giải ngân kèm khế ước nhận nợ là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật; việc bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng là vi phạm các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu của MB yêu cầu ông Vũ Ngọc Phương thanh toán tổng nợ lãi gồm lãi trong hạn là 265.307.243; lãi quá hạn: 2.619.419.129 đồng theo thỏa thuận là có cơ sở, được chấp nhận.

Như vậy, tính đến hết ngày 30/12/2020 buộc ông Vũ Ngọc Phương phải thanh toán cho MB tổng số tiền là: 26.375.882.091 đồng. Trong đó, nợ gốc: 22.399.999.577 đồng; Nợ lãi trong hạn là 264.233.270 đồng; Lãi quá hạn: 3.975.882.514 đồng.

Ông Vũ Ngọc Phương vẫn tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi của khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng.

2.3. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn (MB):

Về Hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Vũ Ngọc Phương và MB đã ký hợp đồng thế chấp tài sản tại VPCC Vĩnh Xuân ngày 10/12/2018, số công chứng: 05205/2018/HĐTC, quyền số 01/2018/TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản bảo đảm là QSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích 200m² tại địa chỉ: B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội theo GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP022994 do Sở TN&MT TP.Hà Nội cấp cho ông Vũ Ngọc Phương ngày 07/12/2018.

Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không trái với các quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 11/12/2018. Vì vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp, có hiệu lực. Trường hợp ông Vũ Ngọc Phương không trả được nợ cho MB thì MB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ như bản án sơ thẩm tuyên là đúng pháp luật.

2.4. Về án phí:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phương có đơn xin miễn án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy ông Vũ Ngọc Phương sinh năm 1950 là người cao tuổi thuộc đối tượng được được miễn án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chấp nhận đơn của ông Phương.

Từ những phân tích trên chấp nhận một phần kháng cáo của ông Vũ Ngọc Phương. Do vậy, sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí.

- Trả lại MB tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí phúc thẩm: Ông Phương là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bởi các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163 ngày 29/12/2006;
- Thông tư liên tịch số 01-TT/LT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp-Bộ Tài chính; Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Vũ Ngọc Phương.
2. Sửa bản án sơ thẩm dân sự sơ thẩm số 118/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về phần án phí, cụ thể như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 812107.18.003.3922510.TD ngày 10/12/2018 được ký với ông Vũ Ngọc Phương.

- Buộc ông Vũ Ngọc Phương phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số tiền tạm tính đến ngày 30/12/2020.

Tổng số tiền là: 26.375.882.091 đồng.

Trong đó, nợ gốc: 22.399.999.577 đồng;

Nợ lãi trong hạn là 264.233.270 đồng;

Lãi quá hạn: 3.975.882.514 đồng (tạm tính đến hết ngày 30/12/2020).

- Về lãi suất: Kể từ ngày 31/12/2020, ông Vũ Ngọc Phương còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trường hợp ông Vũ Ngọc Phương không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm là: Tài sản bảo đảm là QSD đất, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích 200m² tại địa chỉ: B24-BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội theo GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP022994 do Sở TN&MT TP.Hà Nội cấp cho ông Vũ Ngọc Phương ngày 07/12/2018.

Tài sản thế chấp nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ của ông Vũ Ngọc Phương. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm

không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Ngọc Phương có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú) và những người không có tên trong sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú) nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất đang thế chấp đều phải có nghĩa vụ chấp hành bản án.

2.2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 66.180.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009439 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

+ Ông Vũ Ngọc Phương là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm:

+ Trả lại ông Vũ Ngọc Phương 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 21206 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND Hà Nội
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh